FOX ESS

TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KH/KA

BỘ BIẾN TẦN HYBRID/AC MỘT PHA



ĐIỆN ÁP CAO

Bao gồm pin điện áp cao để đạt hiệu suất chuyển đổi toàn phần tối đa.

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG

Cấu hình linh hoạt, thiết lập plug and play.

ĐẠT TIÊU CHUẨN IP65

Thiết kế bền bỉ với độ linh hoạt tối đa. Phù hợp để lắp đặt ngoài trời.

GIÁM SÁT TỪ XA

Giám sát hệ thống của bạn từ xa qua ứng dụng điện thoại thông minh hoặc cổng web.



Advanced System Monitoring
with FoxCloud V2.0

Tinh tế - Mạnh mẽ - Linh hoạt

Tận dụng sức mạnh của mặt trời ngày và đêm với dòng biến tần Hybrid & AC đột phá từ Fox ESS. Đầy ắp các tính năng tiên tiến và tương thích hoàn hảo với dòng pin điện áp cao của chính chúng tôi, dòng Hybrid từ Fox ESS đem lại giải pháp năng lượng tối ưu.

7kW ••• 10.5kW

Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS, vui lòng truy cập:

www.fox-ess.com



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	KH7 KA7	KH8 KA8	KH9 KA9	KH10 KA10	KH10.5 KA10.5
ĐẶC TÍNH ĐIỆN					
Loại pin			Li-Ion		
Dải điện áp pin [V]			85 ~ 480		
Điện áp pin đề xuất [V]			300		
Dòng sạc tối đa [A]			50		
Dòng xả tối đa [A]			50		
Giao diện truyền thông			CAN / RS485		
Bảo vệ kết nối ngược			Có		
ĐẦU VÀO PV (CHỈ DÀNH CHO KH)					
Công suất PV tối đa [Wp]	15000	16000	18000	20000	21000
Công suất đầu vào tối đa [W]	10500	12000	13500	15000	15000
Điện áp DC tối đa [V]			600		
Điện áp hoạt động DC danh định [V]			360		
Dòng đầu vào tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]	16 / 16 / 16	16 / 16 / 16	16 / 16 / 16 / 16	16 / 16 / 16 / 16	16 / 16 / 16 / 16
Dòng ngắn mạch tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]	20 / 20 / 20	20 / 20 / 20	20 / 20 / 20 / 20	20 / 20 / 20 / 20	20 / 20 / 20 / 20
Dòng hồi tiếp inverter về PV tối đa [mA]			0		
Dải điện áp MPPT [V]			80 ~ 500		
Điện áp khởi động [V]			75		
Số bộ theo dõi MPPT	3	3	4	4	4
Số chuỗi trên mỗi bộ theo dõi MPPT			1		
Công tắc ngắt DC			Tùy chọn		
ĐẦU RA AC					
Công suất AC danh định [VA]	7000	8000	9000	10000	10500
Công suất biểu kiến AC tối đa [VA]	7700	8800	9900	10500	10500
Điện áp lưới định mức (Dải điện áp AC) [V]			220 / 230 / 240 (180 ~ 270)		
Tần số lưới định mức [Hz]			50 / 60, ±5		
Dòng điện AC danh định [A]	30.4	34.8	39.1	43.5	45.7
Dòng điện AC tối đa [A]	33.5	38.3	43.0	45.7	47.7
Hệ số công suất dịch chuyển			0.8 Sớm pha đến 0.8 Trễ pha		
THDi (Công suất định mức) [%]			<3		
ĐẦU VÀO AC					
Công suất AC tối đa [VA]	14000	16000	18000	18000	18000
Dòng điện AC tối đa [A]	60.9	69.6	78.3	78.3	78.3
Điện áp lưới định mức (Dải điện áp AC) [V]			220 / 230 / 240 (180 ~ 270)		
Tần số lưới định mức [Hz]			50 / 60, ±5		
ĐẦU RA EPS (VỚI PIN)					
Công suất EPS tối đa [VA]	7000	8000	9000	10000	10500
Điện áp định mức EPS [V], Tần số [Hz]			220/230/240, 50 / 60		
Dòng điện EPS tối đa [A]	31.8	36.4	40.9	45.5	47.7
Công suất đỉnh EPS (60 giây) [W]	10000	10000	12000	12000	12000
Thời gian chuyển mạch [ms]			<6		
THDv (Tải tuyến tính) [%]			<2		
Hoạt động song song			Có, tối đa 10 cái		
HIỆU SUẤT					
Hiệu suất MPPT [%]			99.90		
Hiệu suất châu Âu [%]			97.40		
Hiệu suất tối đa [%]			97.80		
Hiệu suất sạc pin tối đa (PV đến BAT) (@Tải đầy) [%]			98.50		
Hiệu suất xả pin tối đa (BAT đến AC) (@Tải đầy) [%]			97.00		
BẢO VỆ					
Bảo vệ đảo cực PV			Có		
Bảo vệ đảo cực pin			Có		
Bảo vệ chống đảo lưới			Có		
Bảo vệ ngắn mạch đầu ra			Có		
Bảo vệ dòng rò			Có		
Phát hiện điện trở cách điện			Có		
Bảo vệ quá dòng / quá nhiệt			Có		
Phân loại quá áp			III (phía AC), II (phía DC)		
Bảo vệ chống sét lan truyền AC/DC			Loại II / Loại II		
Bảo vệ AFCI			Tùy chọn		
TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG					
Tiêu thụ điện khi chờ [W] (Chế độ nhàn rỗi)			<15		
TIÊU CHUẨN					
An toàn			IEC62109-1 / IEC62109-2 / IEC 62477-1		
Tương thích điện từ (EMC)			EN 61000-6-1 / EN 61000-6-2 / EN 61000-6-3		
Chứng nhận			G99 / EN50549 / NRS 097-2-1		
GIỚI HẠN MÔI TRƯỜNG					
Mức độ bảo vệ chống xâm nhập			IP65		
Lớp bảo vệ			Lớp I		
Dải nhiệt độ hoạt động [°C]			-25 ~ +60 (Giảm công suất tại +45)		
Độ ẩm [%]			0 ~ 95 (Không ngưng tụ)		
Độ cao [m]			<2000		
Nhiệt độ lưu trữ [°C]			-40 ~ +70		
Mức độ ồn (Thông thường) [dB]			<30		
KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG					
Kích thước (R*C*S) [mm]			450*527*208		
Trọng lượng [kg]			29 (KH) / 27.5 (KA)		
Phương pháp làm mát			Tự nhiên		
Cấu trúc liên kết			Không cách ly		
Giao tiếp			Đồng hồ đo (Tùy chọn), WIFI, 4G (Tùy chọn), DRM, USB, CT, RS485		

*Các đặc tính kỹ thuật khác có thể được cung cấp theo yêu cầu và tùy chỉnh.